

## THÔNG BÁO

### Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ khí Điện lực về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán để tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2021;

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC (PEC)**
- Địa chỉ: 150 Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, H. Gia Lâm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84)(24)38271498 - Fax: (84)(24)38271731

Trân trọng thông báo tới cổ đông thông tin về tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 như sau:

- 1. Thời gian:** 1/2 ngày – bắt đầu từ 08 giờ 00' ngày 20/6/2021 (Chủ nhật)
- 2. Địa điểm:** Hội trường tầng 4 Nhà điều hành Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực – số 150 Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.
- 3. Nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ:**
  - 3.1 Thông qua các báo cáo thường niên: Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và Phương án SXKD năm 2021; Báo cáo tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán); Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động năm 2020 và nhiệm vụ năm 2021; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020.
  - 3.2 Thông qua các nội dung do HĐQT trình ĐHĐCĐ: Chi trả cổ tức năm 2020; Thù lao của HĐQT, BKS năm 2021; Giao cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, Miễn nhiệm 03 thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thay thế 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023; Thông qua chủ trương bán tài sản gắn liền với đất của Công ty tại 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội và giao cho Hội đồng quản trị tìm khách hàng để triển khai thực hiện; Sửa đổi điều lệ Công ty.
- 4. Thời gian đăng ký tham dự ĐHĐCĐ:** cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ theo mẫu (Phụ lục 01) và gửi về Công ty trước 17 giờ 00' ngày 19/5/2021 theo địa chỉ: Công ty CP Cơ khí Điện lực, số 150 Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; hoặc gửi qua Fax: 024 38271731.
- 5. Thành phần tham dự:** Các cổ đông của Công ty. Trường hợp cổ đông không có điều kiện tham dự có thể cử người khác đại diện tham dự ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu Phụ lục 02 đính kèm).

*Ghi chú:* Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2021 được đăng tải trên website: [www.pecvn.com](http://www.pecvn.com) tại thư mục: Thông tin cổ đông/Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2021.

Trân trọng thông báo.

#### Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Các cơ quan hữu quan;
- Công bố thông tin;
- Lưu VT,TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Minh Hải



Phụ lục 01:

**CÔNG TY CP  
CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2021

**ĐĂNG KÝ DỰ HỌP**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021**

Tên tôi là: .....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... cấp ngày ...../...../ ..... tại

Hộ khẩu thường trú: .....

Điện thoại: .....

Tôi đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực được tổ chức vào lúc 08 giờ 00' ngày 20/6/2021

Số cổ phần biểu quyết: ..... cổ phần  
(Bằng chữ: .....)

Trong đó: - Số cổ phần của chủ sở hữu: ..... cổ phần

- Số cổ phần được ủy quyền (nếu có): ..... cổ phần

Tôi cam kết toàn bộ số cổ phần đăng ký biểu quyết nêu trên đều hợp lệ, phù hợp với các quy định của Điều lệ và luật pháp hiện hành.

**CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ**

(ký và ghi rõ họ-tên)

.....

437  
GT  
HÀ  
DIỆN  
- T.P.V



Phụ lục 02:

**CÔNG TY CP  
CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2021



**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty CP Cơ khí Điện lực**

**1. Người ủy quyền:**

Họ và tên: .....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... cấp ngày ...../...../ ..... tại .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Điện thoại: .....

Số cổ phần đang sở hữu: ..... cổ phần

(Bằng chữ: .....) )

**2. Người được ủy quyền:**

Họ và tên: .....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... cấp ngày ...../...../ ..... tại .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Điện thoại: .....

Số cổ phần nhận ủy quyền: ..... cổ phần

(Bằng chữ: .....) )

**3. Phạm vi ủy quyền:**

1. Người được ủy quyền trực tiếp tham dự và biểu quyết các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 Công ty CP Cơ khí Điện lực tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

2. Người được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cổ đông tại ĐHĐCĐ, không được ủy quyền lại cho người thứ ba; và có trách nhiệm thông báo lại nội dung, kết quả ĐHĐCĐ cho Người ủy quyền.

**4. Hiệu lực của ủy quyền:** có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ có giá trị để tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2021.

Giấy ủy quyền được lập thành 03 bản, Người ủy quyền giữ 01 bản, Người được ủy quyền giữ 01 bản, và lưu tại Công ty 01 bản.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(ký và ghi rõ họ-tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(ký và ghi rõ họ-tên)

.....

.....



# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC



## TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

**NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2021**

**Gồm có:**

1. Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2021
2. Thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2021
3. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và Phương án SXKD năm 2021
4. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán
5. Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động năm 2020 và nhiệm vụ năm 2021; các nội dung HĐQT trình ĐHĐCĐ
6. Báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2021
7. Tờ trình của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên 2021

*Hà Nội, tháng 6 năm 2021*



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC**

Thời gian tổ chức: **08 giờ 00'** ngày **20 tháng 6 năm 2021**  
Địa điểm: số 150 Hà Huy Tập – Thị trấn Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	08h00' – 08h30'	Cổ đông đăng ký tham dự và nhận tài liệu	Cổ đông và BTC
2	08h30' – 08h45'	<b>Khai mạc:</b> - Báo cáo tình hình cổ đông dự ĐHĐCĐ 2021; Chào cờ, khai mạc	Ban tổ chức
		- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa ĐHĐCĐ	Ban tổ chức
		- Cử Thư ký và Ban kiểm phiếu	Chủ tọa ĐHĐCĐ
		- Hướng dẫn thể lệ biểu quyết	Chủ tọa ĐHĐCĐ
3	08h45' – 09h40'	<b>Trình bày các báo cáo thường niên:</b> - Báo cáo của Ban TGD về kết quả SXKD năm 2020 và Phương án SXKD năm 2021	Ô. Cáp Đức Vượng, Thành viên HĐQT
		- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán	Ô. Lê Minh Hải, Chủ tịch HĐQT
		- Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động năm 2020, nhiệm vụ năm 2021 và các nội dung trình ĐHĐCĐ	Ô. Lê Minh Hải, Chủ tịch HĐQT
		- Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 và một số chỉ tiêu tài chính quan trọng	Ô. Hoàng Sơn Thọ Trưởng Ban KS
4	09h40' – 09h55'	- Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	Ô. Lê Minh Hải, Chủ tịch HĐQT
5	09h55' – 10h10'	<b>Thảo luận</b> nội dung các báo cáo trình ĐHĐCĐ	Cổ đông
6	10h10' – 10h30'	<b>Biểu quyết:</b> thông qua các báo cáo và các nội dung HĐQT trình ĐHĐCĐ	Chủ tọa, cổ đông và Ban kiểm phiếu
7	10h30' – 10h40'	Nghỉ giải lao	
8	10h40' – 11h00'	Công bố kết quả biểu quyết	Tr. Ban kiểm phiếu
9	11h00' – 11h15'	Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2021	Thư ký ĐHĐCĐ
10	11h15' – 11h30'	Bế mạc	Ban tổ chức

**BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ**



**CÔNG TY CP  
CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC**

Số **21D** /QĐ-PEC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **19**.. tháng **5** năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế bầu cử và thể lệ biểu quyết  
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC**

Căn cứ Quyết định số 111/2004/QĐ-BCN ngày 13/10/2004 của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Nhà máy Cơ khí Yên Viên thành Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực; và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101643744 do Phòng Đăng ký kinh doanh TP Hà Nội cấp ngày 12/02/2019 (thay đổi lần thứ 11);

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị phiên họp ngày 19/5/2021 thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2021,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế bầu cử và thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông/bà Hội đồng quản trị, Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu, các cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên 2021 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT,TKCT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Minh Hải**



**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 240/QĐ-PEC ngày 19/5/2021  
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực)*

**Điều 1. Nguyên tắc biểu quyết**

Các nội dung thông qua Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2021 đều phải biểu quyết công khai, trực tiếp.

**Điều 2. Tỷ lệ biểu quyết thông qua các quyết định của ĐHCĐ**

2.1 Cổ đông dự ĐHCĐ được phát phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và số cổ phần đại diện được ủy quyền (nếu có).

2.2 Các nghị quyết của ĐHCĐ không thuộc quy định tại khoản 2.3 Điều này phải được thông qua bởi từ 51% trở lên tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHCĐ.

2.3 Các nghị quyết của ĐHCĐ liên quan đến loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán phải được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHCĐ.

**Điều 3. Nội dung phiếu biểu quyết và loại phiếu biểu quyết**

**3.1 Nội dung phiếu biểu quyết:**

Trên phiếu biểu quyết có ghi số thứ tự, tên cổ đông / đại diện được ủy quyền, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và nội dung biểu quyết.

**3.2 Loại phiếu biểu quyết: gồm 03 loại**

- a) Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình ĐHCĐ (in giấy khổ A4 màu trắng):
- Các báo cáo trình ĐHCĐ thường niên 2021: Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2020 và phương án SXKD năm 2021; Báo cáo tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán); Báo cáo của HĐQT; Báo cáo của Ban Kiểm soát;
  - Thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2021;
  - Thông qua chủ trương bán tài sản gắn liền với đất của Công ty tại 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội và giao cho Hội đồng quản trị tìm khách hàng để triển khai thực hiện.
  - Giao cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- b) Phiếu biểu quyết sử dụng chung cho các nội dung khác không thuộc quy định tại điểm a khoản này: Cử Ban thư ký và Ban kiểm phiếu, thông qua Biên bản của ĐHCĐ và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHCĐ (in giấy khổ A5 màu hồng).

**Điều 4. Phiếu biểu quyết hợp lệ và phiếu biểu quyết không hợp lệ (đối với phiếu biểu quyết khổ A4)**

**4.1 Phiếu biểu quyết hợp lệ:**

- Do Ban kiểm phiếu phát ra;
- Có đóng dấu của Công ty (dấu treo phía trên góc trái của phiếu biểu quyết);
- Không tẩy xóa;
- Đánh dấu (x) bằng một loại mực, màu mực vào một trong ba cột của mục biểu quyết, không bỏ trống cả 3 cột;

**4.2 Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**





- Vi phạm khoản 4.1 Điều này;
- Đối với phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ (phiếu in giấy khổ A4 màu trắng): mục biểu quyết nào để trống cả ba cột thì chỉ mục biểu quyết đó được coi là không hợp lệ.

### **Điều 5. Thẻ lệ biểu quyết**

5.1 Đối với việc biểu quyết bằng phiếu biểu quyết in giấy khổ A5 (tiền hành bằng giao phiếu biểu quyết), Ban kiểm phiếu sẽ thu và đếm số phiếu đồng ý nội dung biểu quyết, sau đó thu và đếm số phiếu không đồng ý nội dung biểu quyết, và cuối cùng thu và đếm số phiếu không có ý kiến. Ban kiểm phiếu sẽ tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của nội dung biểu quyết đó.

5.2 Đối với việc biểu quyết cùng một lúc thông qua nhiều nội dung (biểu quyết bằng phiếu biểu quyết in giấy khổ A4) thì Ban kiểm phiếu sẽ thu phiếu một lần và kiểm phiếu, công bố kết quả biểu quyết của các nội dung biểu quyết đó.

### **Điều 6. Ban kiểm phiếu**

6.1 ĐHĐCĐ bầu Ban kiểm phiếu để điều hành việc kiểm phiếu biểu quyết theo quy định của Thẻ lệ biểu quyết này. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu, nếu để xảy ra sai phạm, Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật hiện hành.

Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ; xóa hết dữ liệu liên quan đến việc kiểm phiếu trên máy vi tính, giao lại Biên bản kiểm phiếu và các phiếu biểu quyết cho Chủ tọa ĐHĐCĐ theo quy định.

6.2 Mọi khiếu nại về kết quả kiểm phiếu biểu quyết chỉ được xem xét ngay tại ĐHĐCĐ, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào ở ngoài kỳ họp. Trường hợp bất đồng về thủ tục kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Chủ tọa ĐHĐCĐ xem xét và quyết định ngay tại ĐHĐCĐ.

Thẻ lệ biểu quyết này do Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ khí Điện lực ban hành và được áp dụng tại ĐHĐCĐ thường niên 2021.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC  
H. GIA LÂM - T. PHẠM LỢI  
**Lê Minh Hải**



**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020**

**PHẦN 1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

**I. Thuận lợi và khó khăn**

**1. Thuận lợi:**

- Ngành nghề truyền thống của Công ty là chế tạo cột thép mạ kẽm, chế tạo kết cấu thép thủy công và mạ kẽm nhúng nóng dịch vụ cho các đơn vị khách hàng. Sản phẩm của Công ty có chất lượng và uy tín nhiều khách hàng tin tưởng khi đặt hàng.
- Công ty có uy tín cũng như nhiều kinh nghiệm trong chế tạo kết cấu thép thủy công, Đặc biệt là các công trình thủy điện, tạo được uy tín với khách hàng trong việc chế tạo cửa van phẳng, cửa van cung, cửa van sửa chữa. Năm 2020 đang hoàn thiện các kết cấu thủy điện công trình Thủy điện Sông Lô 8A&8B, chế tạo cửa van cho công trình Thủy lợi Nà Sản qua đó là bước đệm cho Công ty ký các hợp đồng Thủy lợi sau này.

**2. Khó khăn:**

- Qua nhiều năm, Công ty chưa có sự đầu tư đúng đắn về con người dẫn đến thiếu hụt lao động trầm trọng, đặc biệt là lao động trực tiếp sản xuất tại lò mạ kẽm nhúng nóng cũng như lao động chế tạo cột thép.
- Khó khăn về tài chính dẫn đến vật tư phục vụ sản xuất không có hoặc mua nhiều lần mới đủ cho một hợp đồng dẫn đến lạm công sản xuất cũng như khó khăn bố trí lao động.
- Dịch Covid -19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm và thu nhập của người lao động.
- Nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty rất hạn hẹp, trong khi đó lãi vay ngân hàng cao, hạn mức bị thu hẹp. Một số lò mạ kẽm nhúng nóng mới mở dẫn đến Công ty thiếu hụt nguồn hàng mạ, thiếu người làm tại Xí nghiệp Kết cấu thép Mạ .



## II. Kết quả thực hiện

Trong năm 2020, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

STT	Nội dung chỉ tiêu, sản phẩm	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu bán hàng	Triệu đồng	114.450
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	105.692
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	- 5.995
4	Thu nhập bình quân của 1 người lao động/tháng	Triệu đồng	07

### 1. Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Công ty đã thực hiện giá trị tổng doanh thu đạt 51.7% so với kế hoạch đề ra. Năm 2020 việc cung cấp cột thép vẫn đảm bảo việc làm nhưng Công ty không đảm bảo được tiến độ (thực tế đi thuê đơn vị khác chế tạo 02 công trình cột thép đó là cột Nậm Xi Lùng và cột thép Triệu Sơn và Hà Trung Thanh Hóa với khối lượng 300 tấn)

Mạ kẽm nóng bị thiếu việc do thiếu nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh, mặt khác do khó khăn chung nên khách đưa hàng đến mạ dịch vụ cũng giảm nhiều.

Công tác Cơ khí thủy công: Công ty tập trung sản xuất hoàn thành việc giao hàng cho Thủy điện Sông Lô 8B, Thủy lợi Nà Sản nhưng do cung cấp vật tư chưa đồng bộ và còn chậm nguyên nhân do tài chính gặp nhiều khó khăn, dẫn đến vật tư cung cấp cho sản xuất chưa đồng bộ.

### 2. Các công tác khác

Công tác tổ chức: Trong rất nhiều năm Công ty không tuyển được lao động do không có chính sách thu hút người lao động, bên cạnh đó do thiếu việc làm dẫn đến lao động xin nghỉ việc.

Công tác tài chính: Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn. Cụ thể nhiều công trình chưa thể quyết toán hoặc quyết toán rồi mà chủ đầu tư chưa thanh toán. Bộ phận kế toán thay đổi nhân sự liên tục, thiếu người nhập số liệu, làm báo cáo dẫn đến việc đối chiếu và xác nhận công nợ gặp nhiều khó khăn.

## PHẦN 2. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

Tổng doanh thu 82.900 triệu đồng.



STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Đơn giá	Năm 2021	
				Khối lượng	Thành tiền (Triệu đồng)
1	Cột thép, xà thép mạ kẽm	Tấn	25.500	900	22.950
2	KCT thủy công, nhiệt điện	Tấn	29.500	900	26.550
3	Mạ kẽm dịch vụ	Tấn	6.000	1.200	7.200
4	Cơ khí khác	Tấn	26.000	200	5.200
5	Kinh doanh vật tư, thiết bị				21.000

## 2. Các giải pháp thực hiện

### 2.1. Công tác thị trường, tìm kiếm việc làm

Trong năm 2021, Công ty phấn đấu thực hiện hoàn thành cung cấp KCT thủy công công trình thủy điện Sông Lô 8B, công trình thủy lợi Nà Sản...

Triển khai chế tạo và cung cấp cột thép mạ kẽm ĐZ 220kV Bắc Nam, công trình cột thép Nậm Xi Luông, ĐZ 220kV Bờ Y và Đắc Oóc, ĐZ 220kV Yên Thủy đầu nối Trạm Hòa Bình...

Thanh quyết toán giai đoạn, kịp thời thu hồi vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tăng cường tìm kiếm việc làm về chế tạo cột thép, mạ kẽm nhúng nóng.

### 2.2. Công tác Tài Chính

Chú trọng tập trung thu hồi công nợ mà khách hàng nợ lâu năm.

Hoàn thiện kịp thời thủ tục hồ sơ pháp lý, hồ sơ chế tạo, thanh toán đối với các hạng mục công trình đang dở dang phục vụ thanh toán theo tiến độ của công trình.

Thanh toán lương kịp thời cho người lao động, đáp ứng vật tư chính, phụ phục vụ sản xuất, thanh toán các khoản phải trả trong từng giai đoạn, đáp ứng kịp thời nguồn tài chính phục vụ sản xuất.

### 2.3. Công tác vật tư

Đối với các công trình ký mới, tính toán lập kế hoạch mua sắm vật tư trong nước hoặc nhập khẩu để bảo đảm kịp thời cho sản xuất. Không để tình trạng công nhân chờ việc do thiếu vật tư.

Giảm thời gian tồn trữ, tránh tình trạng vật tư mua về không đảm bảo chất lượng gây khó khăn trong sản xuất.

Tính toán vật tư mua vào, giảm tỷ lệ hao hụt.

### 2.4. Công tác tổ chức

Năm 2021 Công ty do dịch COVID 19 đã ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động SXKD của Công ty dẫn đến thiếu việc làm và người lao động phải nghỉ chờ việc.

Điều chuyển lao động cho phù hợp với định biên lao động trong Công ty. Giảm lao động gián tiếp dư thừa tại các đơn vị.



Cơ cấu lại nhân sự tại các đơn vị .

## 2.5. Công tác mua sắm, sửa chữa máy móc thiết bị

Nghiên cứu, đầu tư thêm 01 máy CNC chế tạo cột thép.

Tăng cường công tác kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị theo kế hoạch năm đã được phê duyệt.

Giảm thời gian sửa chữa, đảm bảo sản xuất có hiệu quả.

Thanh lý một số máy và thiết bị lạc hậu trước đây lâu ngày không dùng đến

## 2.6. Các công tác khác

Kiện toàn, nâng cao năng lực quản lý, năng lực lãnh đạo. Điều hành cho cán bộ quản lý trong toàn Công ty.

Duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng truyền thống để bảo đảm việc làm cho người lao động

Liên doanh, liên kết với các đơn vị cùng ngành để tăng cường công tác đấu thầu, tham gia các gói thầu cung cấp cột thép mạ kẽm, kết cấu thép thủy công, các công trình xây lắp điện, công trình công nghiệp.

Giao kế hoạch, giám sát, kiểm tra việc thực hiện đánh giá, tìm nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

Tăng cường quan hệ với các tổ chức tín dụng huy động nguồn vốn phục vụ sản xuất.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, Phương án sản xuất kinh doanh năm 2021 và các giải pháp thực hiện của Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực trình đại hội cổ đông thường niên năm 2021. Rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của toàn thể cổ đông có mặt dự đại hội, nhằm góp phần thực hiện phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả và đạt được các chỉ tiêu đề ra.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Cáp Đức Vượng





# Công Ty CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>209.933.751.989</b>	<b>209.939.753.957</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>194.707.075</b>	<b>194.264.595</b>
1. Tiền	111		194.707.075	194.264.595
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.999.652.055</b>	<b>3.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	1.999.652.055	3.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>115.810.158.336</b>	<b>81.026.029.962</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	90.915.381.488	63.702.911.252
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	25.929.556.408	18.044.778.310
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	2.133.579.582	404.853.369
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(3.168.359.142)	(1.126.512.969)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>90.997.806.458</b>	<b>124.076.504.097</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	90.997.806.458	124.076.504.097
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>931.428.065</b>	<b>1.642.955.303</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		929.810.061	1.642.955.303
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1.618.004	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



## Công Ty CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>37.658.661.284</b>	<b>37.972.674.288</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.606.324.850</b>	<b>4.520.269.301</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	2.492.235.050	4.520.269.301
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	114.089.800	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.467.407.419</b>	<b>1.377.688.559</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	1.442.436.943	1.377.688.559
Nguyên giá	222		35.085.877.062	35.451.097.348
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(33.643.440.119)	(34.073.408.789)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	2.024.970.476	-
Nguyên giá	225		2.074.360.000	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(49.389.524)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	-	-
Nguyên giá	228		225.742.000	225.742.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(225.742.000)	(225.742.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2b</b>	<b>31.567.009.697</b>	<b>32.059.298.052</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		38.099.520.000	38.099.520.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.250.000.000	1.250.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.782.510.303)	(7.290.221.948)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>17.919.318</b>	<b>15.418.376</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		17.919.318	15.418.376
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>247.592.413.273</b>	<b>247.912.428.245</b>



## Công Ty CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>188.906.152.364</b>	<b>183.230.653.776</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>173.255.124.320</b>	<b>168.745.877.018</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10a	58.900.558.675	48.357.728.786
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11a	14.522.420.762	10.205.734.579
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	8.789.990.498	8.974.730.676
4. Phải trả người lao động	314		1.517.569.734	881.184.627
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	3.127.305.929	183.322.878
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	4.227.061.308	3.455.107.844
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	78.955.437.963	93.473.288.177
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.214.779.451	3.214.779.451
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>15.651.028.044</b>	<b>14.484.776.758</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.10b	11.783.090.758	11.783.090.758
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.11b	2.201.686.000	2.201.686.000
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	1.666.251.286	500.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



## Công Ty CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>58.686.260.909</b>	<b>64.681.774.469</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>58.686.260.909</b>	<b>64.681.774.469</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		31.154.090.000	31.154.090.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		31.154.090.000	31.154.090.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		8.036.263.497	8.036.263.497
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		17.976.229.844	17.976.229.844
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.519.677.568	7.515.191.128
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.515.191.128	6.446.892.205
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(5.995.513.560)	1.068.298.923
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>247.592.413.273</b>	<b>247.912.428.245</b>

Người lập biểu

Vũ Thị Lê Hoa

Phụ trách kế toán

Lê Hồng Hạnh

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng Quản Trị



Lê Minh Hải



# Công Ty CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	114.450.097.724	170.826.080.024
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		114.450.097.724	170.826.080.024
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	105.692.252.693	154.996.426.260
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.757.845.031	15.829.653.764
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	196.357.964	289.634.212
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.091.421.640	15.867.901.206
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.599.133.285	8.537.097.198
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	123.964.372	207.211.400
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.726.841.079	(70.624.431)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5.988.024.096)	114.799.801
11. Thu nhập khác	31	VI.7	322.028.409	6.680.361.041
12. Chi phí khác	32	VI.8	329.517.873	5.419.078.362
13. Lợi nhuận khác	40		(7.489.464)	1.261.282.679
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(5.995.513.560)	1.376.082.480
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	307.783.557
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(5.995.513.560)	1.068.298.923
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(1.924)	343

Người lập biểu

Vũ Thị Lê Hoa

Phụ trách kế toán

Lê Hồng Hạnh

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng Quản Trị



Lê Minh Hải



# Công Ty CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(5.995.513.560)	1.376.082.480
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		506.041.140	780.607.548
- Các khoản dự phòng	03		2.534.134.528	(1.544.328.790)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(405.448.873)	(6.916.132.054)
- Chi phí lãi vay	06		7.599.133.285	8.537.097.198
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.238.346.520	2.233.326.382
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(33.940.926.858)	42.480.347.682
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		33.078.697.639	1.738.302.550
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		15.916.428.185	(19.045.847.402)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.500.942)	3.006.447.482
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(4.655.150.234)	(9.110.962.715)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(310.582.011)	(236.482.962)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	5.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>14.324.312.299</b>	<b>21.070.131.017</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(573.540.000)	(300.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		230.000.000	33.441.915.615
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(10.113.776.843)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.000.347.945	13.852.127.078
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		196.357.964	169.134.212
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>853.165.909</b>	<b>37.049.400.062</b>



## Công Ty CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		75.097.254.353	140.912.098.252
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(90.223.583.503)	(199.676.265.313)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(50.706.578)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(15.177.035.728)</b>	<b>(58.764.167.061)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>442.480</b>	<b>(644.635.982)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>194.264.595</b>	<b>838.900.577</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>194.707.075</b>	<b>194.264.595</b>

Người lập biểu

Vũ Thị Lê Hoa

Phụ trách kế toán

Lê Hồng Hạnh

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng Quản Trị



Lê Minh Hải



## BÁO CÁO

Về đánh giá tình hình hoạt động năm 2020 và nhiệm vụ 2021  
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

### ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2020 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới có nhiều khó khăn, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến căng thẳng, dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp. Lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm trước do hoạt động SXKD giảm mạnh. Ở trong nước, nền kinh tế nước ta cũng diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu phát triển của đất nước;

Công tác sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do giá thép, kẽm kim loại biến động tăng liên tục; thiếu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; tình trạng thiếu hụt lực lượng lao động trực tiếp sản xuất tiếp tục diễn ra, một số máy, thiết bị đã cũ, lạc hậu gây khó khăn trong việc bảo đảm chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động; Các yếu tố trên đã ảnh hưởng đến doanh thu và hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

Trước những khó khăn, thách thức đó, Hội đồng quản trị đã đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể để tập trung chỉ đạo, điều hành bộ máy quản lý của Công ty thực hiện các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã thông qua

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin báo cáo kết quả hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị năm 2020 và chương trình hành động năm 2021 như sau:

### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

#### 1. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị:

1.1. Hội đồng quản trị đã phân công các thành viên tổ chức triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 như sau:

- Ông **Lê Minh Hải** - Chủ tịch HĐQT: Phụ trách công tác chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển SXKD; công tác đầu tư phát triển; công tác tổ chức của Công ty;
- Ông **Nguyễn Đức Bách** - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: Phụ trách công tác kinh doanh, đối ngoại của Công ty; Điều hành hoạt động SXKD của Công ty;
- Ông **Lê Đăng Thuận** - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc: Phụ trách công tác kỹ thuật của Công ty và điều hành sản xuất tại Xí nghiệp Kết cấu thép Mạ
- Ông **Nguyễn Doãn Bình** - Thành viên HĐQT: Giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc đơn vị thành viên.

1.2. Hội đồng quản trị thường xuyên thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp





với phạm vi quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật;

1.3. Hội đồng quản trị đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

1.4. Về công tác tổ chức và nhân sự chủ chốt của Công ty:

- Ngày 21/01/2020 Hội đồng quản trị ban hành quyết định giao nhiệm vụ Phó Giám đốc XN Kết cấu thép mạ đối với ông Vũ Tiến Đạt
- Ngày 31/01/2020 Hội đồng quản trị quyết định cử ông Lê Xuân Trường tham gia công tác quản lý tại Công ty TNHH Hệ thống điện Việt Nhật (VJPS).
- Ngày 16/11/2020 Hội đồng quản trị ban hành quyết định giao nhiệm vụ Phụ trách Kế toán đối với bà Lê Hồng Hạnh.

## **2. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị:**

Kể từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp lấy ý kiến biểu quyết các thành viên Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành các nghị quyết và quyết định liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đơn vị thành viên;

## **3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị:**

Do hoạt động SXKD không hiệu quả và Công ty dự kiến là không chi thù lao năm 2020 của HĐQT và Ban Kiểm soát.

## **4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý:**

### **4.1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Tổng doanh thu đạt: 114.450 triệu đồng, đạt 51,7% so với kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế: - 5.995 triệu đồng;
- Thu nhập bình quân của người lao động: 7,0 triệu đồng/người/tháng;
- Dự kiến trả cổ tức năm 2020 là: 0%.

Một số nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh (SXKD):

- + Do ảnh hưởng của dịch Covid 19 xảy ra đã ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh; Công ty thiếu việc làm và người lao động phải nghỉ chờ việc
- + Đầu tư của Công ty vào Công ty TNHH chế tạo thiết bị điện và thương mại Việt Nhật trong giai đoạn các năm ban đầu hoạt động SXKD của Công ty vẫn lỗ.
- + Trong năm sản lượng hàng mạ kẽm dịch vụ không đạt chỉ tiêu theo kế hoạch, lượng hàng mạ không đáp ứng đủ công suất của dây chuyền, lao động trực tiếp thiếu hụt nhiều ca phải ngừng lò dẫn đến tăng chi phí nhân công, nhiên liệu và tiêu hao kẽm.
- + Đối với các sản phẩm KCT Thủy điện Công ty sản xuất ra nhưng Chủ đầu tư chưa nhận hàng, dẫn đến công tác giao hàng và thanh toán bị chậm, trong đó lãi xuất ngân hàng hàng tháng Công ty vẫn phải trả đã ảnh hưởng rất lớn tới hiệu quả SXKD.

### **4.2. Về công tác tài chính:**

Trong năm 2020 nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hạn hẹp, hạn mức tín dụng đối với Công ty bị thu hẹp lại trong khi phần lớn nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh đều phải vay ngân hàng. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng trong Công ty đã đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ các công trình đã hoàn thành và bàn giao cho chủ đầu tư, kịp thời hoàn thiện hồ sơ thanh toán các hợp đồng để đảm bảo nguồn tài chính phục vụ hoạt động SXKD, trả nợ Ngân hàng và thanh toán tiền lương cho người lao động.

### **4.3. Về công tác đầu tư:**



a) *Công tác đầu tư xây dựng*: Trong năm Công ty không triển khai dự án đầu tư xây dựng nào, chỉ thực hiện công tác sửa chữa mái nhà xưởng, đầu tư và sửa chữa máy móc thiết bị trong các dây chuyền sản xuất.

b) *Góp vốn vào doanh nghiệp khác*:

- Phần vốn góp của PEC tại Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng nguồn điện (PPEC) là 7.200 triệu đồng tương ứng 36% vốn Điều lệ

- Phần vốn góp của PEC tại Công ty cổ phần Thương mại và Xây lắp điện lực (PECA) là 1.250 triệu đồng tương ứng 14 % vốn Điều lệ

- Phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH chế tạo thiết bị điện và thương mại Việt Nhật là 30.899,52 triệu đồng tương ứng 36% vốn Điều lệ

#### **4.4. Một số vấn đề khác:**

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã thông qua việc trả cổ tức năm 2020 là 5%. Công ty đã triển khai thủ tục chi trả cổ tức theo quy định, nhưng chưa đủ các điều kiện do Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2020 có các yếu tố loại trừ.

- Ngoài ra, Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão và công tác quân sự, an ninh trên địa bàn huyện Gia Lâm.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021**

**A. NHIỆM VỤ:** Hội đồng quản trị đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội và chỉ đạo thực hiện các nội dung nhiệm vụ cụ thể như sau:

### **1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Tổng doanh thu đạt: 82.900 triệu đồng;

- Lợi nhuận trước thuế: 2% tổng doanh thu;

- Thu nhập bình quân của người lao động: 7,5 triệu đồng/tháng

- Dự kiến trả cổ tức: 0%.

### **2. Công tác tài chính:**

- Cân đối nguồn tài chính đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn;

- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách với nhà nước, các khoản thuế và BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động;

- Thanh toán kịp thời tiền lương cho người lao động ;

- Tập trung công tác thu hồi công nợ.

### **3. Công tác đầu tư:**

- Đầu tư các thiết bị, máy hiện đại trang bị cho các xí nghiệp để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm góp phần nâng cao lợi thế cạnh tranh các sản phẩm trên thị trường (dự kiến mua thêm máy đột thanh thép góc).

- Sửa chữa nhà xưởng và các công trình hạ tầng trong khuôn viên Công ty.

### **4. Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

- Dự kiến năm 2021, Công ty dự kiến chi trả mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị là 1,5 triệu đồng/người/tháng và thành viên Ban kiểm soát là 0,75 triệu đồng/ người/ tháng.

- Cuối năm căn cứ vào kết quả đạt được các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh các thành viên HĐQT và BKS sẽ được nhận thù lao theo tỷ lệ phù hợp.

### **5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:**



Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ năng lực, kinh nghiệm và được Bộ Tài chính chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

#### **6. Một số vấn đề khác:**

- Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện tái cơ cấu Công ty, tổ chức lại các phòng, xí nghiệp; sắp xếp cán bộ phù hợp và xem xét phân vốn góp tại các công ty khác nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.
- Hội đồng quản trị duy trì tổ chức các phiên họp thường kỳ để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tổ chức các cuộc họp bất thường để kịp thời xử lý các công việc phát sinh. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức họp với Ban Tổng giám đốc triển khai công việc và giám sát kết quả hoạt động, đảm bảo việc tuân thủ đúng các quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **B. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

1. Căn cứ vào nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua, Hội đồng quản trị sẽ phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong Hội đồng quản trị. Theo đó, các thành viên có trách nhiệm triển khai công việc và giám sát kết quả thực hiện thông qua Tổng Giám đốc và trong từng thời điểm cụ thể phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty có thể nhanh chóng điều chỉnh cho phù hợp, với mục đích đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững;
2. Lập kế hoạch về đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý đáp ứng công tác quản lý điều hành của Công ty trong từng giai đoạn;
- 3, Tổ chức lại các phòng và xí nghiệp; sắp xếp cán bộ phù hợp với năng lực và trình độ của cán bộ - nhân viên nhằm tăng cường tính hiệu quả trong công tác quản lý;
4. Đẩy mạnh công tác thanh quyết toán các công trình nhằm thu nguồn tiền phục vụ cho sản xuất kinh doanh và giảm nợ vay ngân hàng.
5. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quản lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế nhằm phục vụ công tác điều hành quản lý; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đẩy mạnh quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy tinh thần đoàn kết nhất trí, lao động tích cực của cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty;
6. Tổng Giám đốc cùng bộ máy điều hành cần có những biện pháp tích cực tìm kiếm việc làm, liên doanh, liên kết với các đơn vị bạn để tham gia thầu các gói thầu trong nước và quốc tế, tạo việc làm cho người lao động; tận dụng những năng lực hiện có của Công ty, tổ chức hợp lý hóa sản xuất, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, giảm suất tiêu hao nhiên liệu, giảm vật tư tồn kho..., bảo đảm tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả; chăm lo sức khỏe, vật chất và tinh thần cho người lao động.

#### **III. NHỮNG VẤN ĐỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI**

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021:
  - Tổng doanh thu đạt: 82.900 triệu đồng;
  - Lợi nhuận trước thuế: 2% tổng doanh thu
  - Thu nhập bình quân của người lao động: 7,0 triệu đồng/tháng
  - Dự kiến trả cổ tức: 0%.
2. Mức chi trả thù lao năm 2021: Thành viên HĐQT là 1,5 triệu đồng/người/tháng và thành viên Ban kiểm soát là 0,75 triệu đồng/ người/ tháng.



3. Giao cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
4. Thông qua miễn nhiệm 04 Ủy viên HĐQT
5. Bầu bổ sung 02 Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023;
6. Thông qua chủ trương bán Tài sản gắn liền với đất của Công ty tại địa điểm số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên để trả nợ Ngân hàng, Thuế, Bảo hiểm và trả cho khách hàng. Giao cho HĐQT tìm đối tác khách hàng và triển khai thực hiện;
7. Sửa đổi Điều lệ Công ty tại mục 1 Điều 26 cụ thể : “ Số lượng thành viên HĐQT là 03 (ba) người”.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá tình hình hoạt động năm 2020, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2021 và những vấn đề trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021. Rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của toàn thể cổ đông có mặt dự đại hội, nhằm góp phần thực hiện phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả và đạt được các chỉ tiêu đề ra.

Kính chúc Quý vị Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

**Xin chân thành cảm ơn!**

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ 2021;
- Cổ đông PEC;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Minh Hải**



Số: 21/ABC-BKS

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ Công ty CP Cơ khí Điện lực;
- Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm soát Công ty, Ban Kiểm soát Công ty CP Cơ khí Điện lực thực hiện đánh giá kết quả hoạt động điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua.

**A. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT**

**I. Công tác tổ chức bộ máy, cơ cấu cổ đông trong năm 2020:**

**1. Đăng ký kinh doanh:**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp: 0101643744, đăng ký lần đầu ngày 30/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 12/02/2019 (Vốn điều lệ ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: 31.154.090.000 đồng).

**2. Nhân sự HĐQT, Ban TGD, BKS:**

**✚ HĐQT gồm 05 người:**

- + Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT;
- + Ông Lê Đăng Thuận - Thành viên HĐQT;
- + Ông Nguyễn Đức Bách - Thành viên HĐQT;
- + Ông Nguyễn Doãn Bình - Thành viên HĐQT;
- + Bà Phạm Thu Hằng - Thành viên HĐQT;

**✚ Ban TGD gồm 03 người:**

- + Ông Nguyễn Đức Bách - Tổng Giám Đốc;
- + Ông Lê Đăng Thuận - P. Tổng Giám Đốc;
- + Ông Nguyễn Anh Minh - P. Tổng Giám Đốc;

**✚ Ban kiểm soát gồm 03 người:**

- + Ông Hoàng Sơn Thọ - Trưởng Ban
- + Bà Phan Thị Thu Hằng - Thành Viên
- + Bà Lê Thị Ngọc Thương - Thành viên

**Các phòng, ban, xí nghiệp trực thuộc công ty:** Tại thời điểm kiểm soát, Công ty có như sau:

- 03 phòng: Phòng Tổng hợp; Phòng Kế toán; Phòng Kỹ thuật chất lượng.
- 01 xí nghiệp: Xí nghiệp Kết cấu thép Mạ.



3. Tổng số lao động của PEC tại ngày 31/12/2020 là: 90 người.

4. Cơ cấu vốn điều lệ và cổ đông lớn

4.1. Vốn điều lệ:

Ngày 20/5/2021 - ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán trước khi tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020, vốn điều lệ của Công ty là: **31.154.090.000 đồng.**

4.2. Cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Danh sách chốt ngày 17/6/2020	
		Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Lê Minh Hải	1.130.780	36,3%
2	Nguyễn Doãn Bình	623.082	20%
3	Nguyễn Xuân Quang	186.934	6%

5. Công ty liên kết

a. Công ty CP Cơ khí và Xây dựng nguồn điện

Địa chỉ trụ sở chính: Đường TS 10, KCN Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh

Vốn góp: 7.200.000.000 đồng (Bảy tỷ hai trăm triệu đồng)

Tỷ lệ vốn góp so với vốn điều lệ: 36%

b. Công ty CP Thương mại và Xây lắp Điện lực

Địa chỉ trụ sở chính: số 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội

Vốn góp: 1.250.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng)

Tỷ lệ vốn góp so với vốn điều lệ: 14%

c. Công ty TNHH SXTBĐ và TM Việt Nhật

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm CN xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, Hải Dương

Vốn góp: 30.899.520.000 (Ba mươi tỷ, tám trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi đồng)

Tỷ lệ góp so với vốn điều lệ: 36%.

II. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị công ty

1. Đánh giá tình hình triển khai một số công việc mà ĐHCĐTN 2020 đã giao cho HĐQT tại Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020

1.1. Chỉ tiêu doanh thu

STT	Nội dung chỉ tiêu, sản phẩm	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu bán hàng	Triệu đồng	114.450
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	105.692
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	- 5.995
4	Thu nhập bình quân của 1 người lao động/tháng	Triệu đồng	7,0

Tổng doanh thu thực hiện năm 2020 là: 114.450 triệu đồng đạt 51,7% kế hoạch.



## 1.2. Chi tiêu thu nhập bình quân của người lao động

Thu nhập bình quân của người lao động đạt 7,0 triệu đồng /tháng chưa đạt kế hoạch đề ra.

1.3. Trả cổ tức: - Dự kiến trả cổ tức năm 2020 là: 0%.

## 1.4. Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, Công ty đã chi trả thù lao bằng 0% so với mức đã được ĐHCĐ thông qua,

## 1.5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

HĐQT đã Phê duyệt việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020, theo đó, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 là: Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

## 1.6. Cơ cấu lại tài sản, bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD

- Trong năm 2020 nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty rất hạn hẹp, hạn mức tín dụng đối với Công ty bị thu hẹp lại trong khi phần lớn nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh đều phải vay ngân hàng. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng trong Công ty đã đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ các công trình đã hoàn thành và bàn giao cho chủ đầu tư, kịp thời hoàn thiện hồ sơ thanh toán các hợp đồng để đảm bảo nguồn tài chính phục vụ hoạt động SXKD thường xuyên và thanh toán các khoản tiền lương cho người lao động, ...

## 2. Đánh giá việc triển khai thực hiện các nội dung công việc theo biên bản cuộc họp và nghị quyết của HĐQT trong năm

Kể từ sau ĐHCĐ thường niên năm 2020 đến nay, HĐQT Công ty đã tổ chức 08 phiên họp và qua đó đã ban hành 15 nghị quyết và quyết định, cụ thể:

- 12 nghị quyết và quyết định về bổ nhiệm, miễn nhiệm, giao nhiệm vụ, cử người đại diện liên quan đến cán bộ quản lý của công ty và các đơn vị thành viên.

- 03 nghị quyết và quyết định liên quan đến quản lý nội bộ và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và đơn vị thành viên.

Các nghị quyết và quyết định của HĐQT đều tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

## III. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

### 1. Tình hình SXKD năm 2020:

#### 1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

**BẢNG 1 - TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch
1	Tổng tài sản tại 31/12	247.592	247.912	(320)
2	Nợ phải trả 31/12	188.906	183.231	5.675
3	Vốn chủ sở hữu tại 31/12	58.686	64.682	(5.996)
4	Vốn điều lệ tại 31/12	31.154	31.154	-
5	Tổng doanh thu	114.450	170.826	(56.376)
6	Lỗ trước thuế	(5.995)	1.376	(7.372)



- **Nhận xét, đánh giá:**
- Tổng tài sản tại 31/12/2020 giảm 320 triệu đồng so với 31/12/2019.
- Tổng nợ phải trả tại 31/12/2020 tăng 5.675 triệu đồng so với 31/12/2019.
- Tổng vốn chủ sở hữu tại 31/12/2020 giảm 5.995 triệu đồng so với 31/12/2019.
- Tỷ lệ Nợ/VCSH đã tăng từ 2,83 lần tại 31/12/2019 lên 3,22 lần tại 31/12/2020, tỷ lệ này tăng do trong năm 2020 Công ty sụt giảm lợi nhuận làm Vốn chủ sở hữu giảm 9.27%.

## 1.2. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính quan trọng

**BẢNG 2 - CHỈ TIÊU THANH TOÁN**

Tên chỉ tiêu	Công thức tính	Số liệu báo cáo tài chính	
		31/12/2020	31/12/2019
Chỉ số thanh toán ngắn hạn	$\frac{\text{TS ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,212	1,244
Chỉ số thanh toán nhanh	$\frac{\text{TS ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	0,686	0,509

### ❖ Nhận xét, đánh giá:

#### a. Chỉ số thanh toán ngắn hạn:

- Giá trị của chỉ số thanh toán ngắn hạn theo Báo cáo tài chính tại 31/12/2019 đạt 1,244 > 1 và chỉ số trên đã giảm nhẹ trong năm, tại 31/12/2020 chỉ số trên đạt 1,212 là mức đảm bảo yêu cầu.

#### b. Chỉ số thanh toán nhanh:

Chỉ số khả năng thanh toán nhanh theo số liệu báo cáo hợp nhất tại 31/12/2019: 0,509 và 31/12/2020: 0,686. Như vậy, chỉ số thanh toán nhanh có độ biến thiên theo chiều hướng tăng.

Khi phân tích các yếu tố của hai chỉ tiêu này có một điểm cần lưu ý như sau:

**BẢNG 3 - BẢNG SỐ LIỆU CHI TIẾT**

Đơn vị: triệu đồng					
TT	Tên chỉ tiêu	Số dư tại 31/12/2020	Số dư tại 31/12/2019	Chênh lệch	Độ biến thiên (%)
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản</b>	<b>118.936</b>	<b>85.863</b>	<b>33.073</b>	<b>38,52%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	195	194	1	0,52%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	115.810	81.026	34.784	42,93%
2.1	Phải thu ngắn hạn KH	90.915	63.703	27.212	42,72%
2.2	Trả trước cho người bán	25.930	18.045	7.885	43,70%
2.3	Các khoản phải thu khác	2.133	405	1.728	426,67%
2.4	Dự phòng phải thu khó đòi	(3.168)	(1.127)	(2.041)	181,10%
3	Tài sản ngắn hạn khác	931	1.643	(712)	100,00%
4	Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.000	3.000	(1.000)	100,00%
<b>II</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>90.998</b>	<b>124.077</b>	<b>(33.079)</b>	<b>-26,66%</b>
1	Nguyên liệu, vật liệu	19.577	17.138	2.439	14,23%
2	Công cụ, dụng cụ	2.788	2.978	(190)	-6,38%
3	Sản phẩm dở dang	37.435	73.152	(35.717)	-48,83%
4	Thành phẩm	30.813	30.809	4	0,01%
5	Hàng hóa	385	-	385	
	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>209,934</b>	<b>209.940</b>	<b>(6)</b>	<b>0,00%</b>



Theo bảng số liệu trên ta thấy:

Hàng tồn kho và nợ phải thu khách hàng của Công ty chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, theo số liệu của Báo cáo tài chính tại 31/12/2020 là: 86,65%.

**Nguyên nhân là do:**

- Các công trình đang thực hiện dở dang hoặc các công trình đã hoàn thành nhưng chưa hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, quyết toán để xuất hóa đơn như: Thủy điện Nà Sản..

- Nợ phải thu các công trình thủy công, thủy lợi là rất lớn, trong đó có các khoản công nợ tồn tại từ lâu. Một số khoản nợ phải thu có số dư lớn tại 31/12/2020 như sau: Công ty TNHH MTV Kim Chất Sơn La (41,6 tỷ đồng), Công ty CP thương mại Sao Mai (9,1 tỷ đồng), Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại 299 (1,6 tỷ đồng), ...

### 1.3. Phân tích một số chỉ tiêu của Kết quả hoạt động năm 2020

**BẢNG 4 - PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHI TIÊU QUAN TRỌNG TRONG KẾT QUẢ SXKD 2020**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tăng giảm (%)
Doanh thu thuần BH, CC DV	114.450	170.826	-33,00%
Giá vốn hàng bán	105.692	154.996	-31,81%
Doanh thu tài chính	196	289	-32,18%
Chi phí tài chính	8.091	15.868	-49,01%
Chi phí bán hàng	124	207	-40,10%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.727	-71	-9.574,65%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SX, KD	(5.988)	115	-5.306,96%
Chỉ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động SX, KD	(0,0523)	0,0007	
Doanh thu bán hàng và cung cấp DV			

**Đánh giá mối liên hệ giữa các yếu tố chi phí với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số liệu báo cáo hợp nhất (so sánh số liệu của năm 2020 với năm 2019):**

• **Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

- Doanh thu (DT) thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 giảm 33,00%.

• **Giá vốn hàng bán:**

- Giá vốn hàng bán của năm 2020 giảm 31,81% trong khi DT giảm 33,00%.

• **Chi phí tài chính:**

- Chi phí tài chính của năm 2020 giảm 49,01% trong khi DT giảm 33,00%. Chi phí tài chính năm 2020 giảm mạnh so với năm 2019 do năm 2020 công ty không trích lập thêm các khoản dự phòng tổn thất đầu tư lớn trong khi năm 2019 Công ty ghi nhận khoản dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Nguồn điện 7,2 tỷ đồng.

• **Chi phí bán hàng:**

- Chi phí bán hàng của năm 2020 giảm 40,10% trong khi DT giảm 33,00%

• **Chi phí quản lý doanh nghiệp:**



- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2020 tăng 9.574,65% trong khi DT giảm 33,00%. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2020 tăng mạnh so với năm 2019 do năm 2019 Công ty đã hoàn nhập khoản phải thu khó đòi hơn 8,83 tỷ đồng.

• **Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Số lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên 100 đồng doanh thu của năm 2020 là (5.23) đồng, trong khi đó số liệu năm 2019 là 0.07 đồng.

## **B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI VÀ KIẾN NGHỊ**

### **I. Về công tác điều hành và quản lý tại Công ty**

Công ty là đơn vị thực hiện sản xuất các sản phẩm kết cấu thép mạ kẽm, Thủy công với sản lượng lớn, các sản phẩm của mỗi công trình khác nhau có đặc thù khác nhau. Tuy nhiên, khi triển khai từ lúc ký kết hợp đồng đến khi triển khai sản xuất, trong công tác điều hành chưa bám vào dự toán công trình dẫn đến việc kiểm soát các chi phí từng công đoạn, hạng mục còn chưa được chặt chẽ dẫn đến công tác quản trị chi phí gặp nhiều khó khăn.

**Kiến nghị:**

Ban Tổng Giám đốc cần yêu cầu các bộ phận chức năng liên quan đưa ra dự toán các hợp đồng theo từng hạng mục, công đoạn để theo dõi, quản lý các khoản chi phí: chi phí vật tư, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung, chi phí lãi vay ngân hàng... theo dự toán hợp đồng nhằm quản lý chặt chi phí và kịp thời điều chỉnh các yếu tố chi phí khi có thay đổi, biến động so với dự toán khi thực hiện hợp đồng...

### **II. Công tác quản trị chi phí Quản lý và chi phí lãi vay**

Tình hình chi phí phát sinh năm 2020 của công ty như sau:

- Chi phí quản lý năm 2020 là: 6.727 triệu đồng bằng 5,88% so với doanh thu sản xuất (không bao gồm doanh thu mua bán vật tư và doanh thu tài chính);

- Chi phí lãi vay năm 2020 là: 7.599 triệu đồng bằng 6,64% doanh thu sản xuất (không bao gồm doanh thu mua bán vật tư và doanh thu tài chính);

Tổng cộng 2 khoản chi phí trên lớn hơn 12,52% doanh thu sản xuất (không bao gồm doanh thu mua bán vật tư và doanh thu tài chính). Đối với ngành hàng sản xuất cơ khí trong bối cảnh cạnh tranh lớn như hiện nay, cơ cấu chi phí trên là quá lớn.

**Kiến nghị:**

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cần triển khai ngay việc rà soát từng đầu mục chi phí, lập phương án kinh doanh cụ thể theo từng đầu mục chi phí để từ đó thực hiện triệt để phương án kinh doanh đã thông qua, kiểm điểm hàng tháng công tác thực hiện để có những điều chỉnh kịp thời.

Tiếp tục rà soát và tăng cường các giải pháp thu hồi nợ phải thu, bổ sung vốn lưu động, giảm gánh nặng chi phí lãi vay.

### **III. Về tình hình theo dõi công nợ phải thu**

Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty tại 31/12/2020 là 115,8 tỷ đồng tăng 34,7 tỷ tương đương 42,93% so với 31/12/2019, trong đó nợ xấu khó thu hồi là 6.5 tỷ;

Tình hình thu hồi nợ phải thu của Công ty trong năm 2020 chưa khả quan, tồn tại nhiều khoản đã quá hạn, ngoài ra trong báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, Kiểm toán độc lập đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với một số các khoản công nợ phải thu không nhận được xác nhận từ đối tác, cụ thể:



Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Khoản phải thu không nhận được xác nhận	Số dư tại 31/12/2020	Tỷ lệ (%)
<b>Các khoản Nợ phải thu</b>	<b>25,34</b>	<b>119,34</b>	<b>21,23%</b>
Phải thu ngắn hạn khách hàng	20,96	90,92	23,05%
Trả trước cho người bán ngắn hạn	3,23	25,93	12,46%
Phải thu dài hạn khách hàng	1,15	2,49	46,15%

**Kiến nghị:**

Tỷ lệ các khoản phải thu không nhận được sự xác nhận từ phía đối tác, chiếm 21,23% tổng số dư phải thu tại 31/12/2020 làm gia tăng nguy cơ Công ty không thể thực hiện quyền đòi nợ đúng hạn, Việc duy trì tỷ lệ số dư các khoản phải thu ở mức cao thể hiện việc Công ty đang bị chiếm dụng vốn và Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cần thiết phải có biện pháp tăng cường quản lý nợ phải thu, thu hồi nợ kịp thời, tái đầu tư vào các hoạt động sinh lời khác, Ngoài ra, các khoản phải thu quá hạn tồn đọng cũng ảnh hưởng đáng kể tới chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi và gia tăng nguy cơ mất vốn của Công ty,

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ TN 2021
- HĐQT Công ty;
- Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Lưu BKS,



**Hoàng Sơn Thọ**



### TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực;

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã nghị quyết bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 05 người:

- Ông Lê Minh Hải
- Ông Lê Đăng Thuận
- Ông Nguyễn Đức Bách
- Ông Nguyễn Doãn Bình
- Bà Phan Thị Thu Hằng

Vì lý do cá nhân, Bà Phan Thị Thu Hằng, ông Lê Đăng Thuận, Ông Nguyễn Đức Bách, Ông Nguyễn Doãn Bình có đơn gửi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị xin từ nhiệm vai trò ủy viên trong Hội đồng quản trị.

Để tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát của Công ty trong nhiệm kỳ này, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua việc nhất trí để Bà Phan Thị Thu Hằng, ông Lê Đăng Thuận, Ông Nguyễn Đức Bách, Ông Nguyễn Doãn Bình thôi là Ủy viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023;
2. Bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 thay thế.

Hội đồng quản trị đề cử 02 Ủy viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 thay thế cụ thể như sau:

- \*. Họ và tên: Lê Nam Hưng - Giới tính: Nam
  - Sinh ngày: 23/5/1993
  - Số CCCD: 001093020007 - Ngày cấp: 10/9/2018 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
  - Hộ khẩu thường trú: Việt Hưng, Long Biên, TP. Hà Nội.
- \*. Họ và tên: Cáp Đức Vượng - Giới tính: Nam
  - Sinh ngày: 24/9/1981
  - Số CCCD: 030081006565 - Ngày cấp: 10/9/2018 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
  - Hộ khẩu thường trú: Tụ Khoát, Ngũ Hiệp, Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 biểu quyết theo danh sách đề cử Ủy viên Hội đồng quản trị như trên.





3. Thông qua chủ trương bán tài sản gắn liền với đất của Công ty tại 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội và giao cho Hội đồng quản trị tìm khách hàng để triển khai thực hiện.
4. Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sửa đổi Điều lệ Công ty tại mục 1 điều 26 cụ thể như sau: « Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm, và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. »

**Trân trọng cảm ơn!**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Lê Minh Hải**





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc



**DANH SÁCH ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018-2023**

TT	Họ và tên	Ngày- tháng năm sinh	CMND hoặc CCCD		Hộ khẩu thường trú/ Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
			Số	Ngày cấp Nơi cấp			
<b>ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>							
1	Lê Nam Hưng	23/5/1993	001093020007	10/9/2018	Hà Nội Việt Hưng, Long Biên, TP. Hà Nội.	Cử nhân QTKD	
2	Cáp Đức Vượng	24/9/1981	030081006565	10/9/2018	Hà Nội Tự Khoát, Ngũ Hiệp, Thanh Trì, thành phố Hà Nội.	Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy	

